TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Hoàng Đức Cảnh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Hữu H; Nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L; ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng (đã bị tuyên bố là người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đỗ Hữu H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng vào năm 1985. Sau khi kết hôn, ông và bà L về chung sống tại thôn 6, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi

chửi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 1992, bà L đã bỏ nhà đi biệt tích, không để lại địa chỉ, gia đình cũng tìm kiếm nhiều nơi nhưng đều không có kết quả, không ai biết được tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết. Vì vậy, ông đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tuyên bố bà Nguyễn Thị L là người mất tích. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Đỗ Hữu T, sinh năm 1986 và Đỗ Hữu C, sinh năm 1988. Con chung Đỗ Hữu T đã chết ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; con chung Đỗ Hữu C từ khi bà L bỏ đi đã đưa con Đỗ Hữu C đi cùng nên ông không biết con Đỗ Hữu C hiện tại cư trú ở đâu, tại phiên tòa ông không có chứng cứ đối với con chung Đỗ Hữu C để giao nộp cho Tòa án, ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vì con chung Đỗ Hữu C đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị bà Nguyễn Thị L: Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuyên bố bà Nguyễn Thị L là người mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt cho bà L các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của bà L về việc ông Đỗ Hữu H xin ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Đỗ Hữu H được ly hôn bà Nguyễn Thị L; Không giải quyết vấn đề con chung và tài sản. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Đỗ Hữu H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn 6, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt cho bà L các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L.

[3] Ông Đỗ Hữu H và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 1985, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy bà Nguyễn Thị L không đến Tòa án, nên không có quan điểm của bà L về việc ông Đỗ Hữu H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, ông Đỗ Hữu H và bà Nguyễn Thị L đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên bà L đã bỏ đi biệt tích từ năm 1992 đến nay không để lại địa chỉ, không ai biết được tin tức xác thực bà L còn sống hay đã chết. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuyên bố bà Nguyễn Thị L là người mất tích. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Hữu H, xử cho ông Đỗ Hữu H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

[5] Về con chung: Ông Đỗ Hữu H khai ông và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Đỗ Hữu T, sinh năm 1986 và Đỗ Hữu C, sinh năm 1988, tuy nhiên ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ để xác thực đối với con chung Đỗ Hữu C và Tòa án cũng đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng không có căn cứ xác định ông H và bà L có con chung Đỗ Hữu C, chỉ có con chung Đỗ Hữu T, mặt khác theo ông H khai con chung Đỗ Hữu C nếu có cũng đã trưởng thành ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết. Đối với con chung Đỗ Hữu T đã chết, ông H không yêu cầu nên Tòa án cũng không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông Đỗ Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị L không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Hữu H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, song ông H là người khuyết tật nặng, nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 51; khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Ông Đỗ Hữu H và bà Nguyễn Thị L có một con chung Đỗ Hữu T, sinh năm 1986 đã chết, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết; không có căn cứ xác định ông H và bà L có con chung Đỗ Hữu C, ông H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con chung Đỗ Hữu C, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Đỗ Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị L không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về án phí: Miễn số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Hữu H.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã K (ĐKKH ngày 26 tháng 10 năm 1985);
- Đương sự; Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thúy Mở **Bùi Đức Khoa** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn (ĐKKH ngày 06 tháng 02 năm 2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi **Đồng Thị Thường** **Trương Minh Huế**